

LỜI TỰA

Xin mở đầu bằng cách khơi lại cái cảm giác nhân một lần tôi về thăm quê xưa: làng Thịnh Mỹ (nay là Diễn Thịnh), huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, nơi từng đặt thư viện riêng của Cố Đông (cách gọi thân kính của con cháu trong nhà dành cho Đông các Đại học sĩ Cao Xuân Dục). Cái háo hức muốn được xem, được sờ vào bộ sưu tập sách cá nhân *Long Cương tàng bản* nức tiếng một thời, từng đeo đuổi tôi suốt những năm tháng ấu thơ... Đón tôi có người cô già nua giữa ngút ngàn những thửa đỗ, ruộng lạc xanh rì. Vẫn biết “tang hải thương điền” nhưng thực khó lòng ngăn được chút ngậm ngùi...

Mười lăm năm trôi qua và cũng trong khoảng thời gian đó lần lượt các trước tác của Cố (chúng tôi) - viết riêng hay với tư cách Tổng tài Quốc sử quán triều Nguyễn - được tầm khảo, biên dịch và ấn hành. *Long Cương văn tập* ra mắt quý độc giả như một tiếp nối ghi nhận niềm đau đáu của phần đông con cháu trong nhà hằng mong, cũng như nỗ lực không ngừng của các anh Cao Xuân Phổ và Cao Xuân Trứ ở Hà Nội nhằm khôi dựng lại công tích và văn nghiệp của Cố.

Nói vậy, *Long Cương văn tập* nặng tính hiếu/hoài cổ quá chăng?

Ôn “Cố” tri tân... Tập hợp những bài viết, ghi chép thời đầu thế kỷ XX này - có khi do vị Đông các Đại học sĩ chấp bút thay lời nhóm Đình thần - chứa đựng nhiều thông điệp cho các vấn đề đương đại của đất nước trong mé cửa thiên niên kỷ mới.

Một thư soạn gửi Khâm sứ Pháp có thể tham chiếu như một sách lược ngoại giao khôn khéo nhằm giữ nền quân chủ trong tình thế chính trị “tiến thoái lưỡng nan” (về việc chính quyền thực dân ép vua Thành Thái thoái vị).

Lời bàn về hình phạt đòn roi trong tra tấn thể hiện sự rành rẽ, thấu đáo về “tâm lý học tội phạm”, cân nhắc yếu tố bảo toàn thân thể, nhân phẩm con người, thực như kim chỉ nam cho việc xét xử và vận dụng linh hoạt hình luật.

Điều trần về đề sông là tri thức hun đúc về công tác thủy lợi từ thế kỷ XIX nhưng nghe chẳng cách xa với các giải pháp quy hoạch tổng thể phòng chống lũ lụt thời nay.

...

Đáng chú ý là các kế sách, chủ trương của vị Học quan về nội dung giáo dục đào tạo. Những sớ xin cho khắc in các bài thi mẫu; truyền bá rộng rãi bộ sách *Thực lục*; định lệ vĩnh viễn ban cấp áo mũ cho các Phó bảng tân khoa; xin đổi phép học, phép thi... thể hiện "tầm nhìn chiến lược" qua những vấn đề hết sức cụ thể, thiết thực nhằm duy trì nền văn trị và phát triển việc học hành giữa buổi giao thời. Sâu hơn, đó là lòng tự hào dân tộc, ý thức được nguy cơ "mất gốc" nếu cứ chuyên sâu vào sử nước Tàu mà không chú trọng biên soạn giảng dạy sử mình. Xa hơn, đó là lối nghĩ cấp tiến nhìn nhận yêu cầu giáo dục thực tiễn phải theo hướng "cổ kim tham khảo lẫn nhau. Á Âu cùng chung trí thức" tất mới hữu dụng. Rộng hơn, đó là đường lối phát triển nguồn nhân lực vì rằng "muốn khơi mở dân trí trước hết phải bằng con đường học thuật thì anh tài từ đó mới sinh sôi nảy nở, cuộc sống nhờ đó mới trở nên giàu có, phong tục qua đó mới trở thành tốt đẹp."

Trong bối cảnh xưa, dẫu có phảng phất chút "phân biệt giới" - xét dưới nhân quan bình đẳng nữ nam hiện đại - khi coi bậc trai trẻ là nơi gửi gắm phần nhiều gánh nặng quốc gia ("bởi thế trường Quốc Học vẫn cần phải chặt chẽ hơn so với trường Nữ Sinh"), thoáng đâu đấy hơi hướng "dân tộc chủ nghĩa" lúc bàn việc mở trường khai hóa tại các nước Cao Miên và Lào (để "đùng văn hóa miền xuôi tới làm thay đổi vùng hẻo lánh"). *Long Cương văn tập* do chuyên gia Hán Nôm Nguyễn Văn Nguyên dày công dịch và chú thích, dường như vượt ngoài khuôn khổ một tập hợp văn chương đơn thuần của vị Chí sĩ Đại thần. Tầm đến đâu, vóc rộng chừng nào, xin mời Quý độc giả thăm... tiếp!

Amsterdam - Hà Nội
Hết Giêng. Chớm Hai năm Rồng 2012
Chất (hàng) thứ của Cổ
Cao Xuân Tứ